

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 83/2023/KDTM-PT

Ngày: 28/4/2023

V/v: Tranh chấp HĐ xây dựng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh**

Các thẩm phán: **Bà Lê Thúy Linh**

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký phiên tòa: **Ông Lê Hồng Hòa**- Thư ký Toà án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 11, 24 và 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2023/TLPT-KDTM ngày 04/01/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 87/2022/KDTM-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 27/3/2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 198/2023/TB-MPT ngày 13/4/2023 giữa:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen

Trụ sở: Số 6, khu Công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Hồ Minh Kha** - Chủ tịch HĐQT Công ty; **Ông Lê Xuân Mẫn** - Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Thanh Mia**. Địa chỉ: P505 chung cư An Lạc, phường La Khê, quận Hà Đông.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất

Trụ sở: Số 21A, phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lưu Ngọc Vĩnh**- Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Trần Thị Lan, bà Nguyễn Thị Minh Hà**

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Dự án “Sản xuất phân bón phức hợp từ UREA nóng chảy, công suất 300.000T/năm có Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Nhà thầu chính là Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất (gọi tắt là Công ty Hóa chất). Ngày 16/12/2019, Công ty Hóa chất và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nhiệt Mèo Đen (gọi tắt là Công ty Mèo Đen) ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số NPK03-PO-CECO-BLACKCAT-01. Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty Hóa chất thuê Công ty Mèo Đen (Nhà thầu phụ) thực hiện một phần hạng mục của Dự án nêu trên là thi công cách nhiệt đường ống và thiết bị. Giá trị hợp đồng là 4.233.622.899đ (đã gồm thuế VAT), đây là giá trị chất tạm tính theo khối lượng dự kiến và đơn giá cố định, giá trị hợp đồng sẽ dựa vào bản quyết toán khối lượng nghiệm thu x đơn giá cố định, phí vận chuyển giàn giáo (lượt đi và lượt về) cố định.

Công ty Mèo Đen đã thực hiện và hoàn thành công việc theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, hai bên đã ký xác nhận các hồ sơ quyết toán, Công ty Mèo Đen cũng đã xuất hóa đơn GTGT số tiền 4.245.481.201đ giá trị thi công và yêu cầu Công ty hóa chất thanh toán.

Tính đến ngày 17/11/2021, Công ty Hóa chất đã thanh toán cho Công ty Mèo Đen được 2.870.481.775đ và còn nợ 1.374.999.426đ

Đến ngày 24/12/2021, Công ty Hóa chất trả thêm 180.000.000đ, còn nợ 1.194.999.426đ nhưng không thanh toán nốt. Vì vậy, Công ty Mèo Đen khởi kiện yêu cầu Công ty hóa chất thanh toán số tiền gốc còn nợ 1.194.999.426đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/8/2020 đến 25/8/2022 với lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng tại địa phương là Ngân hàng Agribank, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Vietinbank là 8,3%/năm (Thấp hơn mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và phù hợp Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015). Cụ thể:

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 30/8/2020 đến 20/11/2021:
 $1.374.999.426 \text{ đồng} \times 8,3\%/\text{năm} \times 446 \text{ ngày} = 141.047.441 \text{ đồng}$

+ Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/11/2021 đến 25/8/2022:
 $1.194.999.426 \text{ đồng} \times 8,3\%/\text{năm} \times 274 \text{ ngày} = 75.308.863 \text{ đồng}$

Tổng số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 25/8/2022 là 216.356.304đ.

Bị đơn Công ty Hóa chất thừa nhận việc việc ký kết hợp đồng thi công đúng như Công ty Mèo Đen trình bày. Công ty Mèo Đen đã thi công công việc và lập hồ sơ nghiệm thu công trình nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Hóa chất chưa xác nhận, chưa thanh toán hết công nợ vì Công ty Mèo đen chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu quyết toán theo quy định tại hợp đồng.

Công ty Hóa chất thừa nhận đã thanh toán cho Công ty Mèo đen số tiền 2.870.481.775đ, sau đó thanh toán thêm 180.000.000đ thì dừng lại bởi Công ty Mèo đen chưa hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu quyết toán theo quy định tại hợp đồng nên chưa đủ điều kiện thanh toán. Hợp đồng cũng không quy định về lãi

chậm trả nên Công ty Mèo Đen yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả là không phù hợp.

Công ty Hóa chất gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng bởi dịch bệnh kéo dài, mọi nguồn lực của công ty đều tập trung cho việc hoàn thành dự án NPK Cà Mau nhưng đến nay dự án chưa được Chủ đầu tư nghiệm thu ảnh hưởng đến việc quyết toán hợp đồng của các đối tác trong đó có Công ty Mèo Đen. Công ty Hóa chất cam kết ngay sau khi Chủ đầu tư thanh toán cho Công ty Hóa chất thì Công ty sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty Mèo Đen.

Bản án sơ thẩm số 87/2022/KDTM-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần kỹ thuật nhiệt Mèo Đen đối với Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất về việc thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số NPK03-PO-CECO-BLACKCAT-01 về việc "thi công cách nhiệt đường ống và thiết bị" ngày 16/12/2019.

2. Buộc Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất phải trả Công ty Cổ phần kỹ thuật nhiệt Mèo đen:

Số tiền nợ gốc: 1.194.999.426 đồng

Số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 25/8/2022 là 216.356.304 đồng.

Tổng cộng 1.411.355.730 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ phải chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 29/8/2022, Công ty Hóa chất có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng khi phiên tòa xét xử không có sự tham gia của Kiểm sát viên nên việc tuân theo pháp luật về tố tụng không được giám sát khách quan, minh bạch, không đảm bảo việc ghi nhận biên bản phiên tòa đầy đủ.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu số tiền nợ gốc của nguyên đơn là không có cơ sở. Điều 7.1 hợp đồng quy định giá trị hợp đồng dựa vào bảng quyết toán khối lượng nghiệm thu nhưng việc quyết toán chưa được thực hiện. Công ty Hóa chất chưa nhận đủ hồ sơ quyết toán công trình.

Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 306 Luật thương mại để tính lãi là không đúng do tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về hợp đồng xây dựng nên cần phải áp dụng các văn bản pháp luật về xây dựng. Nếu các văn bản pháp luật về xây dựng không quy định thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự. Mặt khác do chưa đủ điều kiện thanh toán nợ gốc, chưa nhận đủ hồ sơ quyết toán nên việc tính lãi chậm trả là chưa phát sinh. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Mèo Đen.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề

xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định và yêu cầu chung của phiên tòa phúc thẩm: Thành phần HĐXX phúc thẩm, phạm vi xét xử phúc thẩm đúng quy định tại Điều 64 và Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Hồ sơ vụ án thể hiện Tòa án không thu thập tài liệu chứng cứ nào, tài liệu trong hồ sơ đều là tài liệu do các bên đương sự cung cấp, vụ án không thuộc trường hợp bắt buộc VKS tham gia phiên tòa nên xác định không có căn cứ chấp nhận ý kiến của đương sự cho rằng VKS vắng mặt nên việc tuân theo pháp luật không được giám sát khách quan, minh bạch, không đảm bảo việc ghi nhận BB phiên tòa một cách đầy đủ.

1. Đối với yêu cầu thanh toán công nợ:

+ Hai bên xác nhận có ký kết các HĐ như nguyên đơn trình bày; công nhận có sự việc Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn nhiều lần với số tiền : 2.870.481.775đ, sau đó thanh toán thêm 180 triệu đồng vào ngày 24/12/2021 như lời khai của Nguyên đơn.

Về hồ sơ nghiệm thu công trình: Tại PT sơ thẩm, bị đơn có ý kiến cho rằng hồ sơ nghiệm thu công trình chưa hoàn thành, cụ thể còn BB nghiệm thu tổng thể chưa đủ chữ ký 2 bên, bên Nguyên đơn chưa xuất bảo hành công trình.

Tại BB phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn khai ND đã gửi đầy đủ tài liệu, BB nghiệm thu tổng thể cho bị đơn, thiếu chữ ký của bị đơn vì bị đơn không chịu ký, cũng vì vậy nên bên ND chưa xuất bảo hành công trình. Đại diện ủy quyền của bị đơn cũng thừa nhận: Nguyên đơn đã thực hiện xong công việc, chưa hoàn thành hồ sơ nghiệm thu. Công ty Hóa Chất đang đầu tư dự án khác mà chưa được thanh toán nợ nên ảnh hưởng việc chúng tôi trả tiền cho Nguyên đơn.

Do đó, xác định TAST tuyên buộc Công ty Hóa Chất phải trả Công ty Mèo Đen số tiền nợ còn lại 1.194.999.426đ là có căn cứ.

2. Đối với số tiền lãi chậm trả:

Bị đơn cho rằng Tòa áp dụng lãi suất theo Đ 306 BLDS thấp hơn Điều 468 BLDS, không đúng, phải áp dụng Luật dân sự hoặc Luật xây dựng. Chưa đủ điều kiện thanh toán công nợ gốc thì cũng chưa tính được thời điểm phát sinh lãi chậm trả. Xét thấy:

+ Tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất chậm trả sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất cho vay giới hạn tại thời điểm trả nợ là 20%/năm, tương đương với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm. Theo quy định Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 43 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng, thì lãi suất chậm trả theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán và được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ

cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Nguyên đơn mở tài khoản tại NH Việt Nam Thịnh Vượng VP Bank. Xét thấy BAST tuyên mức lãi chậm trả 8,3%, theo yêu cầu của Nguyên đơn. Mức lãi suất này thấp hơn mức quy định tại 2 văn bản Luật đã nêu trên, do đó, căn cứ mà Bị đơn đưa ra trong đơn kháng cáo về cách áp dụng văn bản pháp luật để tính lãi suất không có cơ sở để chấp nhận.

Hồ sơ do đương sự cung cấp có các BB nghiệm thu khối lượng hoàn thành (từ BL 62-860- đều xác nhận ngày kí **BB là 29/7/2020**, có chữ kí của chỉ huy trưởng Công trường đại diện hai bên công ty (các ông Nguyễn Thành Long, Lê Bá Trọng); Nội dung bị đơn kháng cáo cho rằng chưa nhận hồ sơ quyết toán nên chưa xác định thời điểm tính lãi là không có căn cứ. Do đó, BAST xác định thời điểm tính lãi từ 30/8/2020 là có căn cứ.

Đề xuất: Giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác đơn kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất (Công ty hóa chất) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của bị đơn về việc phiên tòa xét xử sơ thẩm không có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia kiểm sát hoạt động tại phiên tòa của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm. Tại bút lục số 159 thể hiện ngày 22/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có công văn số 139/CV-VKS-KDTM gửi Tòa án nhân dân quận Đống Đa về việc Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa do vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự: "*Viện kiểm sát tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật này*".

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do Tòa án nhân dân quận Đống Đa chuyển lên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo trình tự phúc thẩm thì Tòa án nhân dân quận Đống Đa xem xét, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm dựa trên các tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình, cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh, thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng xây dựng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, ngay cả trong trường hợp nếu Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa có phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng tại

phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Việc Kiểm sát viên vắng mặt không phải lý do để hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, kháng cáo cho rằng việc vắng mặt của Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là vi phạm tố tụng không phù hợp nên không được chấp nhận.

Xét thấy: Hợp đồng thi công xây dựng công trình số NPK03-PO-CECO-BLACKCAT-01 ngày 16/12/2019 được các bên được ký kết đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và thỏa mãn điều kiện về chủ thể. Nội dung của các hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên tham gia và không trái với quy định của pháp luật nên hợp đồng đều có hiệu lực thi hành.

Giá trị hợp đồng (gồm VAT) là 4.233.622.899 đồng. Giá trị thực tế thanh toán dựa trên bản quyết toán khối lượng nghiệm thu. Việc thanh toán được thực hiện: Trong vòng 07 ngày kể từ khi nhận hồ sơ tạm ứng thì Công ty hóa chất sẽ tạm ứng 30% giá trị hợp đồng (đã gồm VAT) cho Công ty Mèo đen. Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ quyết toán, sau khi thi công xong, công việc được nghiệm thu Công ty hóa chất sẽ thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng cho Công ty Mèo đen.

Điểm b khoản 7.4 Điều 7 Hợp đồng quy định hồ sơ quyết toán công trình gồm: Công văn đề nghị thanh toán; Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng có xác nhận của bên A (Công ty hóa chất); Bảo lãnh bảo hành giá trị bằng 5% giá trị quyết toán, phát hành bởi Ngân hàng được bên A chấp thuận trong vòng 18 tháng; Hồ sơ quyết toán công trình được hai bên ký xác nhận; Hóa đơn GTGT hợp lệ. Bị đơn cho rằng nguyên đơn chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ nghiệm thu quyết toán công trình. Nguyên đơn xuất trình các công văn của Công ty hóa chất gửi Công ty Mèo đen trong đó công văn số 43/CECO-KTTC ngày 05/02/2021 (BL113) và công văn số 6/CECO-KTTC ngày 25/3/2021 (BL114) thể hiện Công ty Hóa chất đã nhận được hồ sơ nghiệm thu quyết toán của Công ty Mèo Đen nhưng cho rằng vì lý do khách quan nên Công ty chưa hoàn tất hồ sơ tức là lỗi làm cho hồ sơ quyết toán chưa được hoàn thiện (có đầy đủ xác nhận của của hai bên) thuộc về Công ty Hóa chất làm cho Công ty Mèo Đen không thể hoàn thiện hồ sơ quyết toán hoàn thiện theo quy định của hợp đồng.

Tại khoản 5.4 Điều 5 hợp đồng các bên thỏa thuận sau khi các công việc theo hợp đồng được hoàn thành, đáp ứng yêu cầu của hợp đồng thì Công ty Mèo đen sẽ thông báo cho Công ty hóa chất để tiến hành nghiệm thu và sau khi công trình đủ điều kiện để nghiệm thu thì hai bên lập biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành. Ngày 29/7/2020, đại diện Công ty hóa chất (ông Nguyễn Thành Long - Chỉ huy trưởng công trường) và đại diện Công ty Mèo đen (ông Lê Bá Trọng - Chỉ huy trưởng công trường) đã ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng để đưa vào sử dụng và Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc thuộc phạm vi hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng xác nhận nguyên đơn đã hoàn thành công việc theo hợp đồng nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn giá trị các phần công việc nguyên đơn đã thi công theo hợp đồng.

Các bên đều xác nhận Công ty Mèo đen đã xuất các hóa đơn GTGT với tổng số tiền 4.245.481.201 đ phù hợp với 03 hóa đơn GTGT: số 130 ngày 29/02/2020 số tiền 17.516.950 đồng; số 131 ngày 11/3/2020 giảm trừ số tiền 9.915.950 đồng; số 217 ngày 31/7/2020 số tiền 4.237.880.201 đồng và Bảng tính giá trị đề nghị quyết toán kèm theo Hồ sơ quyết toán do Công ty Mèo Đen nộp nên đủ căn cứ xác định giá trị thực tế nguyên đơn đã thi công theo hợp đồng ngày 16/12/2019 là 4.245.481.201 đồng (đã gồm VAT).

Hai bên đều xác nhận Công ty Hóa chất đã thanh toán 2.870.481.775đ và 180.000.000 đồng còn nợ 1.194.999.426đ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán khoản tiền nợ gốc 1.194.999.426 đồng là có căn cứ.

Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả của nguyên đơn:

Theo quy định tại khoản 7.2 Điều 7 Hợp đồng thì Bị đơn sẽ phải thanh toán đến 100% giá trị hợp đồng cho Nguyên đơn trong vòng 30 ngày sau khi Nguyên đơn thi công xong, công việc được nghiệm thu. Ngày 29/7/2020 là thời điểm các bên ký biên bản nghiệm thu xác nhận đã hoàn thành công việc theo hợp đồng và đưa công trình thi công vào sử dụng. Do đó tính đến ngày 29/8/2020, Bị đơn phải có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn theo hợp đồng. Tuy nhiên như đã nhận định ở trên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn, không thực hiện thanh toán đúng hạn cho Nguyên đơn nên theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thì Bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả trên khoản nợ gốc còn nợ Nguyên đơn.

Tại khoản 17.2 Điều 17 Hợp đồng các bên đã thỏa thuận: "Nếu bên A thanh toán chậm cho bên B thì phải trả thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất bằng lãi suất cho vay của ngân hàng bên B tại thời điểm, nhưng không được chậm quá 30 ngày". Thỏa thuận này của các bên phù hợp khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP: *"Trường hợp, bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Lãi chậm thanh toán được tính từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho bên nhận thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác"*. Mức lãi suất Nguyên đơn đưa ra là 8,3%/năm - đây là lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng tại địa phương. Mức lãi suất Nguyên đơn đề nghị được căn cứ theo Điều 306 Luật thương mại và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong khi tranh chấp trong vụ án này giữa các bên phát sinh từ hợp đồng xây dựng nên cần áp dụng các quy định của luật xây dựng để giải quyết. Theo Hợp đồng ngày 16/12/2019 thể hiện thì tài khoản của Công ty Mèo được mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Vũng Tàu. Qua kiểm tra, xét thấy mức lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Vũng Tàu tại thời điểm tháng 10/2020 là cao hơn mức lãi suất chậm trả Nguyên đơn yêu cầu. Đây là sự tự nguyện của Nguyên đơn và

cũng có lợi cho Bị đơn nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm ghi nhận và xác định mức lãi suất chậm trả trên khoản nợ gốc của Bị đơn với Nguyên đơn là 8,3%/năm. Số tiền lãi chậm trả Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là:

Tính từ ngày 30/8/2020 đến 20/11/2021 tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 1.374.999.426 đồng là 141.047.441 đồng

Tính từ ngày 21/11/2021 đến 25/8/2021 là tiền lãi tính trên khoản nợ gốc 1.194.999.426 đồng là 75.308.863 đồng.

Tổng cộng: 216.356.304 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả của Nguyên đơn là có căn cứ.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 87/2022/KDTM-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 70756 ngày 15/9/2022 của Chi cục THADS quận Đống Đa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh